

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 17-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Hiệp

Ông Ngô Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tại – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Võ Tấn P, sinh ngày 28/10/1994 tại N, Sóc Trăng. Nơi cư trú: Số E, khóm E, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Phi H và bà Hồ Võ Bích C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị tạm giữ từ ngày 17/6/2024 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay (Bị cáo có mặt).

2. Lê Thanh T, sinh ngày 16/6/1995 tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. ĐKTT: Số A, hẻm A, đường T, khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T1 và bà Quách Thị Thu T2; có vợ tên Lâm Thị T3 (đã chết) và có 01 người con sinh năm 2019; tiền án: Không, tiền sự: không; nhân thân: Không có án tích; bị tạm giữ từ ngày 17/6/2024 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay (Bị cáo có mặt).

3. Thạch Thị Huỳnh H1, sinh ngày 15/9/1986 tại T, Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Đ và bà Lý Thị H2; có chồng tên Thái Minh L (đã ly hôn) và có

02 người con lớn sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: không; nhân thân: Không có án tích; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/6/2024 đến nay (Bị cáo vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Văn H3, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Võ Phi H, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Số E, khóm E, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Tấn P có quan hệ bạn bè với các bị cáo Lê Thanh T và Thạch Thị Huỳnh H1. T và H1 chung sống như vợ chồng tại nhà trọ thuê của ông Phan Văn H3 tại ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Khoảng 17 giờ ngày 17/6/2024 bị cáo P muốn sử dụng ma túy để thỏa mãn cơn nghiện nhưng P chỉ có 150.000 đồng nên P đến chỗ cha ruột của P là ông Võ Phi H đang bán trái cây tại chợ P1, thị trấn P, huyện T lấy 01 trái sầu riêng thì lúc này cha của P nhờ P gặp bà Nguyễn Thị N lấy hộ ông 400.000 đồng là tiền bà N bán sầu riêng giúp ông. Sau đó P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu biển số 94F4-3477 đến Cầu S, phường C, thành phố B để mua ma túy. Tại đây, P gặp một người bán ma túy (không rõ họ tên, địa chỉ) người đó đưa cho P 01 gói ma túy Methamphetamine đựng trong 01 đoạn ống hút sọc màu vàng, trắng, hàn kín hai đầu với giá 200.000 đồng, P trả cho người này 100.000 đồng kèm theo trái sầu riêng rồi P lấy ma túy cất giấu trên người, sau đó điều khiển xe về thị trấn P gặp bà N lấy 400.000 đồng tiền bán sầu riêng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, P đem số ma túy trên đến nhà trọ của T và H1 để rủ T và H1 cùng sử dụng ma túy thì T và H1 đồng ý. Khi đó P đi ra phía sau nhà bếp lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm cây nỏ và bình nhựa có cắm ống hút phía trên do P đem lại sử dụng trước đó, P dùng kéo màu xanh cắt gói ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh rồi đốt lên để cho cả ba cùng sử dụng. Tại đây, mỗi người hút được một hơi thì trời gió nên cả 03 người đem ma túy vào phòng ngủ tiếp tục sử dụng, mỗi người hút thêm một hơi nữa thì bị Công an kiểm tra, lập biên bản phạm tội quả tang đối với P, T và H1. Kết quả test nhanh chất ma túy đối với Võ Tấn P, Lê Thanh T và Thạch Thị Huỳnh H1 đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Thời điểm bắt quả tang H1 đang mang thai 03 tháng tuổi.

Lực lượng Công an đã thu giữ 01 xe mô tô hiệu Honda loại Super Dream biển số 94F4-3477 và 02 điện thoại di động hiệu Samsung của Võ Tấn P, thu giữ

01 điện thoại di động hiệu Samsung của Thạch Thị Huỳnh H1 và thu giữ nhiều vật chứng có liên quan gồm 01 bình nước tự chế, có nắp màu trắng, được khoét 02 lỗ, 01 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng nối với ống hút nhựa màu xanh, 01 lỗ gắn với cây nỏ bằng thủy tinh bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng vàng nghi là ma túy, 04 cái bật lửa và 01 cây kéo màu xanh, 01 hộp giấy có màu đen có chữ Phil cà phê V, trong hộp có đựng: 02 cây nỏ thủy tinh, 01 bật lửa bị hỏng, 02 đoạn ống hút và 01 túi ny lon màu đen bên trong chứa: 01 nắp nhựa màu hồng, 04 cái bật lửa bị hỏng, 03 đoạn ống hút màu trắng, 01 bình nhựa màu xanh có gắn ống hút màu hồng, 02 nắp chai nhựa màu trắng và 01 đoạn ống thủy tinh.

Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong vật chứng và trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 114/KLMT-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng-vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0816 gam, loại Methamphetamine.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Tấn P, Lê Thanh T và Thạch Thị Huỳnh H1.

Quá trình điều tra, P, T và H1 khai nhận ngoài lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị bắt quả tang thì P, T và H1 còn tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần, mỗi lần cách nhau khoảng 07 ngày tại nhà trọ của H1 và T, còn P là người cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy. Trong 02 lần sử dụng trái phép chất ma túy và lần sử dụng bị bắt quả tang thì P là người cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, còn H1 và T là người cung cấp địa điểm là nhà trọ tại ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng để P, T và H1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-TT ngày 28/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị đã truy tố các bị cáo Võ Tấn P, Thạch Thị Huỳnh H1 và Lê Thanh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, trong đó P và H1 bị truy tố theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo T bị truy tố theo điểm a, b, d khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố. Tại bản luận tội đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Võ Tấn P, Thạch Thị Huỳnh H1 và Lê Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ Tấn P; đề nghị áp dụng điểm a, b, d khoản 2 Điều 255, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thanh T; đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm n, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Thạch Thị Huỳnh H1. Đề nghị xử phạt các bị cáo P, T mức án từ 07 năm đến 08 năm tù, đề nghị xử phạt bị cáo H1 mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu

hủy các vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra, riêng 02 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung 01 cái màu trắng và 01 cái màu đen đã qua sử dụng không rõ hiện trạng bên trong, 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, loại Super Dream biển số 94F94-3477 và tiền Việt Nam 50.000 đồng là của bị cáo P tuyên bố trả lại cho bị cáo P, trả lại cho bị cáo H1 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng gold đã qua sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án các bị cáo P và T xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị cáo Thạch Thị Huỳnh H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do bị cáo đang mang thai và sắp sinh con, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N vắng mặt, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 và Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà N.

[3] Tại phiên tòa và quá trình điều tra vụ án các bị cáo Võ Tấn P, Thạch Thị Huỳnh H1 và Lê Thanh T đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Trong ngày 17/6/2024 tại nhà trọ do bị cáo Thạch Thị Huỳnh H1 và Lê Thanh T thuê của ông Phan Văn H3 toạ lạc ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, các bị cáo P, H1 và T đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể P cung cấp ma túy cho H1 và T cùng sử dụng và H1, T cung cấp địa điểm là chỗ ở do mình thuê của người khác để cùng P sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, số lượng ma túy thu giữ được trong nỗ lực tinh là 0,0816 gam, loại Methamphetamine (Mathamphetamine là chất ma túy số thứ tự 247 thuộc danh mục IIC - Danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ). Theo kết quả siêu âm, thời điểm bị bắt quả tang bị cáo H1 đang mang thai 03 tháng tuổi. Ngoài ra, theo các bị cáo khai nhận ngoài lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị bắt quả tang thì P, T và H1 còn

tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần, mỗi lần cách nhau khoảng 07 ngày tại nhà trọ của H1 và T, còn P là người cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy. Trong 02 lần sử dụng trái phép chất ma túy và lần sử dụng bị bắt quả tang thì P là người cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, còn H1 và T là người cung cấp địa điểm là nhà trọ tại ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng để P, T và H1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Do các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên, riêng bị cáo T thời điểm tổ chức sử dụng ma túy biết bị cáo H1 sống chung như vợ chồng với bị cáo đang mang thai nhưng bị cáo T không những không ngăn cản mà còn cùng bị cáo H1 tổ chức sử dụng ma túy. Nên hành vi của cả 03 bị cáo P, H1 và T đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung tăng nặng, trong đó bị cáo P, H1 với tình tiết phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo T với tình tiết phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên và đối với phụ nữ mà biết là có thai theo điểm a, b, d khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do vậy, bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-TT, ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố các bị cáo Võ Tấn P, Thạch Thị Huỳnh H1 và Lê Thanh T về tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điều khoản của luật đã được viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy không chỉ gây tác hại đến sức khỏe cho người sử dụng mà còn được xem là mối hiểm họa, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác.

[5] Xét về vai trò của từng bị cáo thấy rằng, các bị cáo là đồng phạm giản đơn, đều có vai trò như nhau trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nên phải chịu trách nhiệm như nhau.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về hành vi tổ chức sử dụng ma túy trước đó nên cả 03 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H1 thời điểm phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cả 03 bị cáo đều học văn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo P có cha là ông Võ Phi H được Nhà nước tặng huân chương chiến sĩ vẻ vang nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên đều có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bị cáo H1 có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Viện kiểm sát đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung đối với bị cáo H1. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố tịch thu, tiêu hủy: 01 cây nỏ bằng thủy tinh bên trong có chứa tinh thể chất rắn màu trắng vàng (đục); 01 bình nước bằng hộp tam tự chế, có nắp màu trắng khoét 02 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng và màu xanh; 04 cái bật lửa (trong đó có 01 cái màu vàng bị hư hỏng, 02 cái màu vàng phía trên có chữ Hoa Viên và 01 cái bằng nhựa trong suốt phía trên có gắn thanh kim loại được quấn giấy bạc); 01 cây kéo màu xanh; 01 hộp giấy màu đen có chữ Phil Cà Phê V, trong hộp có đựng 02 cây nỏ thủy tinh, 01 bật lửa bị hỏng, 02 đoạn ống hút; 01 túi ni lông màu đen bên trong chứa 01 nắp đậy màu hồng, 04 cái bật lửa bị hỏng, 03 đoạn ống hút màu trắng, 01 bình nhựa màu xanh có gắn ống hút màu hồng, 02 nắp chai nhựa màu trắng và 01 đoạn ống thủy tinh. Các tài sản không liên quan thì trả lại cho chủ sở hữu gồm trả lại cho bị cáo P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Super Dream biển số 94F94-3477, tiền Việt Nam 50.000 đồng và 02 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung 01 cái màu trắng và 01 cái màu đen đã qua sử dụng không rõ hiện trạng bên trong. Trả lại cho bị cáo Thạch Thị Huỳnh H1 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng gold đã qua sử dụng.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

[10] Từ những phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, cũng như về xử lý vật chứng, án phí đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Tấn P.

Căn cứ vào điểm a, điểm b, điểm d khoản 2 Điều 255, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thanh T.

Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm n, điểm r, điểm s khoản

1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thạch Thị Huỳnh H1.

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Tấn P, Lê Thanh T và Thạch Thị Huỳnh H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Tấn P 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 17/6/2024.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 17/6/2024.

Xử phạt bị cáo Thạch Thị Huỳnh H1 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Xử lý vật chứng:

Tuyên bố tịch thu, tiêu hủy: 01 cây nỏ bằng thủy tinh bên trong có chứa tinh thể chất rắn màu trắng vàng (đục); 01 bình nước bằng hộp tắm tự chế, có nắp màu trắng khoét 02 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng và màu xanh; 04 cái bật lửa (trong đó có 01 cái màu vàng bị hư hỏng, 02 cái màu vàng phía trên có chữ Hoa Viên và 01 cái bằng nhựa trong suốt phía trên có gắn thanh kim loại được quấn giấy bạc); 01 cây kéo màu xanh; 01 hộp giấy màu đen có chữ Phil Cà Phê V, trong hộp có đựng 02 cây nỏ thủy tinh, 01 bật lửa bị hỏng, 02 đoạn ống hút; 01 túi ni lông màu đen bên trong chứa 01 nắp đậy màu hồng, 04 cái bật lửa bị hỏng, 03 đoạn ống hút màu trắng, 01 bình nhựa màu xanh có gắn ống hút màu hồng, 02 nắp chai nhựa màu trắng và 01 đoạn ống thủy tinh.

Tuyên bố trả lại cho bị cáo Võ Tấn P: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, loại Super Dream biển số 94F94-3477, tiền Việt Nam 50.000 đồng và 02 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung 01 cái màu trắng và 01 cái màu đen đã qua sử dụng không rõ hiện trạng bên trong.

Tuyên bố trả lại cho bị cáo Thạch Thị Huỳnh H1: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng gold đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Võ Tấn P, Lê Thanh T và Thạch Thị Huỳnh H1 mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND tỉnh Sóc Trăng;
 - Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
 - VKSND huyện Thạnh Trị;
 - Công an huyện Thạnh Trị
- (Cơ quan điều tra, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
 - Bị cáo; NLQ;
 - Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp